

Số: *1332*/QĐ-UBND

Ninh Sơn, ngày *05* tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Cận**  
**(lần đầu)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Thanh tra Chính phủ: Thông tư số 07/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTTP ngày 20/10/2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 về Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Xét đơn khiếu nại của ông Trần Cận, cư ngụ tại nhà số 7/4 đường Hải Thượng, khu phố 5, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.



Xét Văn bản số 01/BC-ĐXM ngày 18/6/2021 của Đoàn xác minh về báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Trần Cận, với các nội dung sau đây:

### **I. Nội dung khiếu nại**

Ông Trần Cận khiếu nại Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Cận để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án dự án Hồ chứa nước Sông Than, hạng mục Lòng hồ, xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn. Qua khiếu nại, ông Cận yêu cầu bồi thường, hỗ trợ diện tích 11.803,7m<sup>2</sup> đất và bồi thường căn chòi diện tích 4m x 5m trên diện tích đất bị thu hồi.

### **II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại**

Thực hiện Dự án Hồ chứa nước Sông Than, hạng mục Lòng hồ, xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn (gọi tắt là Dự án Hồ chứa nước Sông Than), ngày 06/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn ban hành Quyết định số 2478/QĐ-UBND thu hồi 34.147,6m<sup>2</sup> đất của hộ ông Trần Cận sử dụng tại xã Hòa Sơn (gồm: 8.343,9m<sup>2</sup> đất BHK, thửa số 16 và 25.803,7m<sup>2</sup> đất CLN+BHK, thửa số 13, tờ BĐĐC số 48).

Ngày 09/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn ban hành Quyết định số 2664/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Cận với tổng số tiền 1.215.889.640 đồng.

Không đồng ý với một số nội dung trong Quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên, ông Trần Cận đã có đơn khiếu nại và yêu cầu: bồi thường, hỗ trợ diện tích 11.803,7m<sup>2</sup> đất và bồi thường căn chòi diện tích 4m x 5m trên diện tích đất bị thu hồi.

1. Đối với yêu cầu bồi thường, hỗ trợ diện tích 11.803,7m<sup>2</sup> đất (gồm: 6.228m<sup>2</sup> đất HNK và 5.575,7m<sup>2</sup> đất ngoài quy hoạch 03 loại rừng):

Tổng diện tích đất hộ ông Trần Cận sử dụng tại xã Hòa Sơn nằm trong phạm vi thu hồi để thực hiện dự án Hồ chứa nước Sông Than là 34.147,6m<sup>2</sup> (gồm: 8.343,9m<sup>2</sup> đất BHK và 25.803,7m<sup>2</sup> đất CLN+BHK).

Qua xác minh cho thấy:

- Diện tích 8.343,9m<sup>2</sup> đất BHK (thuộc thửa số 16, tờ BĐĐC số 48) đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 158446 cho hộ ông Trần Cận và vợ là bà Hàn Thị Vân vào ngày 01/9/2008 (diện tích tăng thêm 343,9m<sup>2</sup> so với diện tích 8.000m<sup>2</sup> trong Giấy chứng nhận, là do tại thời điểm làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận, thửa đất được đo đạc chưa chính xác).

- Diện tích 25.803,7m<sup>2</sup> đất CLN+BHK, thuộc thửa số 13, tờ BĐĐC số 48; trong đó:

+ Diện tích 14.000m<sup>2</sup> đất CLN đã được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 364874 cho hộ ông Trần Cận vào ngày 22/12/2003.

+ Diện tích 6.228m<sup>2</sup> đất HNK, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại Giấy xác nhận ngày 14/6/2019 và Biên bản làm việc ngày 26/5/2021, Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn xác định: *Diện tích 6.228m<sup>2</sup> đất được hộ ông Trần Cận sử dụng cùng thời điểm (từ năm 2003) với diện tích 14.000m<sup>2</sup> đất CLN nêu trên, sử dụng ổn định trồng cây hàng năm, không tranh chấp.* Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn và Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (nơi ông Trần Cận đăng ký thường trú) cùng xác nhận hộ ông Trần Cận là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

+ Diện tích 5.575,7m<sup>2</sup> thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp theo Quyết định số 241/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh (theo xác nhận của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn tại Công văn số 222/CTLNNS-KHKT ngày 19/12/2018). Tại Giấy xác nhận ngày 14/6/2019 và Biên bản làm việc ngày 26/5/2021, Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn xác định: *Diện tích 5.575,8m<sup>2</sup> được hộ ông Trần Cận khai phá, sử dụng ổn định từ năm 2012 cho đến khi thu hồi đất.*

Tuy nhiên, qua đối chiếu với Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2025, thì diện tích 5.575,8m<sup>2</sup> đất nêu trên đã được đưa ra khỏi quy hoạch 03 loại rừng.

## 2. Đối với yêu cầu bồi thường căn chòi diện tích 4m x 5m:

Ngày 21/8/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn) và ông Trần Cận tiến hành kiểm đếm đất đai, tài sản trên đất của hộ ông Trần Cận. Tại thời điểm kiểm đếm, trên đất có các tài sản sau:

- Về vật kiến trúc: Rào cây dầu lai (150 + 120)m;
- Về cây trồng: 32.000m<sup>2</sup> Mì mới trồng; 02 cây Xoài đang thu hoạch; 17 cây Chuối mới trồng; 01 cây Me Ø > 40cm đang thu hoạch; 06 cây Me Ø ≥ 20-40cm đang thu hoạch; 20 cây Neem 01 năm tuổi; 27 cây Neem 02 năm tuổi; 16 cây Neem 03 năm tuổi.

Trước đó, vào ngày 15/8/2018, hộ ông Trần Cận cũng tự kê khai tài sản trên đất gồm: Xoài, Me, Neem, Chuối, Khoai Mì, Hàng rào (gỗ + dầu lai).

Như vậy, tại thời điểm kiểm đếm của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện và tự kê khai của hộ ông Trần Cận, trên đất không có căn chòi diện tích 4m x 5m. Ngoài ra, các hộ dân sống lân cận đều xác nhận trước đây hộ ông Trần Cận có căn chòi để giữ rẫy, tuy nhiên đã bị sập (không còn tồn tại) trước khi Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện vô đo đạc, kiểm đếm (tại Biên bản ngày 16/4/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện). Đồng thời, bản thân ông Trần Cận cũng không xác định được căn chòi nằm ở vị trí nào của thửa đất bị thu hồi (tại Biên bản ngày 22/3/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện).

## III. Kết quả đối thoại



Ngày 14/6/2021, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện tổ chức đối thoại với ông Trần Cận theo quy định của Luật Khiếu nại. Tại buổi đối thoại, ông Trần Cận đã được thông báo về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đối với khiếu nại của ông.

#### IV. Kết luận

1. Đối với yêu cầu bồi thường, hỗ trợ diện tích 11.803,7m<sup>2</sup> đất (gồm: 6.228m<sup>2</sup> đất HNK và 5.575,7m<sup>2</sup> đất ngoài quy hoạch 03 loại rừng):

a) Đối với phần diện tích 6.228m<sup>2</sup> đất HNK (chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất):

Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn xác nhận hộ ông Trần Cận sử dụng diện tích 6.228m<sup>2</sup> ổn định trước ngày 01/7/2004, không tranh chấp, là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Căn cứ khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013: **“Đối với đất nông nghiệp đã sử dụng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng không có Giấy chứng nhận hoặc không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này thì được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang sử dụng, diện tích được bồi thường không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 129 của Luật này”**; thì hộ ông Trần Cận đủ điều kiện được bồi thường về đất. Ngoài ra, mặc dù ông Trần Cận có hộ khẩu thường trú ngoài địa phương, nhưng tại khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 không quy định về điều kiện hộ khẩu thường trú, do đó, việc áp dụng bồi thường về đất cho hộ ông Trần Cận là có cơ sở.

Tuy nhiên, hộ ông Trần Cận không đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích 6.228m<sup>2</sup> theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Lý do: Hộ ông Trần Cận không thuộc đối tượng đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

b) Đối với phần diện tích 5.575,7m<sup>2</sup> (nằm ngoài quy hoạch 03 loại rừng theo Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh):

Diện tích 5.575,8m<sup>2</sup> được hộ ông Trần Cận khai phá, sử dụng ổn định từ năm 2012 cho đến khi thu hồi đất. Căn cứ điểm a mục 1 của Công văn số 53-CV/ĐĐHĐND ngày 31/10/2019 của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh (đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Thông báo số 678-TB/TU ngày 29/11/2019 và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo áp dụng tại Công văn số 4936/UBND-TCĐNC ngày 05/12/2019), có nội dung: **“Chấp thuận chủ trương bồi thường, hỗ trợ cho các trường hợp sử dụng đất trước ngày 01/7/2014, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Ninh Thuận, trực tiếp sản xuất nông nghiệp, được UBND cấp xã xác nhận là người đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, diện tích đất sử dụng bị thu hồi không nằm trong quy hoạch đất rừng...”** và khoản 9 Điều 1 Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Sửa đổi khoản 8 Điều 35 của Quy định về bồi thường, hỗ trợ

và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh”, quy định: “... Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước ngày 01/7/2014, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Ninh Thuận, trực tiếp sản xuất nông nghiệp, được UBND cấp xã xác nhận là người đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, diện tích đất sử dụng bị thu hồi đã đưa ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng khi Nhà nước thu hồi đất được bồi thường, hỗ trợ về đất...”; thì hộ ông Trần Cận không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 5.575,8m<sup>2</sup> (lý do: ông Trần Cận không có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Ninh Thuận).

Như vậy, việc ông Trần Cận yêu cầu bồi thường, hỗ trợ diện tích 11.803,7m<sup>2</sup> đất là đúng một phần.

**2. Đối với yêu cầu bồi thường căn nhà chòi diện tích 4m x 5m trên diện tích đất bị thu hồi:**

Tại thời điểm kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất, trên diện tích đất thu hồi của hộ ông Trần Cận không có căn nhà chòi như ông Cận trình bày, nên không có cơ sở để xem xét bồi thường, hỗ trợ.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giải quyết khiếu nại của ông Trần Cận, cư ngụ tại nhà số 7/4 đường Hải Thượng, khu phố 5, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, với nội dung:

1. Chấp thuận bồi thường diện tích 6.228m<sup>2</sup> đất HNK cho hộ ông Trần Cận.

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định bồi thường bổ sung diện tích 6.228m<sup>2</sup> đất HNK cho hộ ông Trần Cận theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

2. Không chấp thuận hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với diện tích 6.228m<sup>2</sup> đất HNK; bồi thường, hỗ trợ diện tích 5.575,7m<sup>2</sup> đất; bồi thường căn chòi diện tích 4m x 5m, cho hộ ông Trần Cận.

3. Giữ nguyên các nội dung khác tại Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Trần Cận để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án dự án Hồ chứa nước Sông Than, hạng mục Lòng hồ, xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn.

4. Giao Thanh tra huyện giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Quyết định này.

**Điều 2.** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn, thì ông Trần Cận có quyền khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Chánh Thanh tra huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, ông Trần Cận và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Công ty TNHH MTV LN Ninh Sơn;
- Ban TCD huyện;
- Lưu: VT, TTH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Hòa**